

Số: /TB-KHLN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2023
(Điều chỉnh, bổ sung lần 1)

Căn cứ Thông báo số 139/TB-KHLN ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chủ nhiệm Khoa Các khoa học liên ngành về việc ban hành Thông báo tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm 2023;

Căn cứ Công văn số 640/ĐHQGHN-ĐT ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung ngoại ngữ để tuyển sinh sau đại học;

Căn cứ Công văn số 958/ĐHQGHN-ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc cho phép sử dụng chứng chỉ Tiếng Anh Aptis ESOL của Hội đồng Anh để dự tuyển sau đại học trong năm 2023;

Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	CHUYÊN NGÀNH	CHỈ TIÊU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO
1.	Quản lý phát triển đô thị	65 học viên/khóa	02 năm
2.	Di sản học		
3.	Khoa học bền vững		
4.	Biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng)		

1.2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1 - Xét tuyển thẳng: đối với thí sinh tốt nghiệp đại học chính quy loại Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) các chương trình đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội trong **Danh mục các ngành phù hợp xét tuyển thẳng** tại **Phụ lục 1**.

- Phương thức 2 - Xét tuyển (bao gồm Đánh giá hồ sơ thí sinh và Phỏng vấn thí sinh): đối với các thí sinh khác.

2. Kế hoạch tuyển sinh

STT	Nội dung	Đợt 1/2023	Đợt 2/2023
1.	Nhận hồ sơ	Trước 17h00 ngày 14/4/2023	Trước 17h00 ngày 30/8/2023
2.	Thông báo Tổ chức lớp học bổ sung kiến thức	Trước 5/2/2023	Trước 15/6/2023
3.	Tổ chức xét hồ sơ	Trước 18/4/2023	Trước 5/9/2023
4.	Thông bố danh sách thí sinh xét tuyển thẳng	Trước 20/4/2023	Trước 7/9/2023
5.	Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện hồ sơ và tiếp tục tham gia phỏng vấn	Trước 25/4/2023	Trước 13/9/2023

STT	Nội dung	Đợt 1/2023	Đợt 2/2023
6.	Phỏng vấn thí sinh (thời gian vào Thứ 7, CN)	6 & 7/5/2023	16 & 17/9/2023
7.	Thông báo điểm	Trước 9/5/2023	Trước 19/9/2023
8.	Nhập học	Trước 31/6/2023	Trước 11/11/2023
9.	Đề nghị công nhận học viên	Trước 10/6/2023	Trước 11/11/2023
10.	Khai giảng	Tháng 11/2023	Tháng 11/2023

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Chuyên ngành Điều kiện	Di sản học	Quản lý phát triển đô thị	Biến đổi khí hậu	Khoa học bền vững
Văn bằng đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương) <i>Lưu ý: Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>			
Học bổ sung kiến thức	Học bổ sung từ 3-7 học phần tùy ngành (<i>Xem Phụ lục 2, phần 1</i>)	Bằng đại học các ngành <u>phù hợp</u> : không phải học bổ sung kiến thức; Bằng tốt nghiệp đại học các ngành <u>khác</u> : học bổ sung 7 học phần (<i>Xem Phụ lục 2, phần 2</i>)	Không yêu cầu	
Kinh nghiệm công tác	Nhóm 1,2: không yêu cầu	Không yêu cầu	Bằng ĐH chính quy, loại khá: không yêu cầu.	
	Nhóm 3 đến 6: tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan (<i>Chi tiết phân nhóm 1-6 xem Phụ lục 2, phần 1</i>)		Bằng ĐH không chính quy, loại khá: ít nhất 01 năm kinh nghiệm liên quan.	
			Bằng ĐH dưới loại khá: ít nhất 01 năm kinh nghiệm liên quan + ít nhất 01 công bố khoa học liên quan.	
			Bằng ĐH không chính quy, dưới loại khá: ít nhất 01 năm kinh nghiệm liên quan + ít nhất 01 công bố khoa học + bằng Cử nhân ngành cụ thể theo yêu cầu.	
			<i>(Văn bằng và danh mục ngành nghề liên quan xem Phụ lục 3)</i>	
Ngoại ngữ (Điều kiện miễn ngoại ngữ xem Phụ lục 4)	Tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam <i>Chi tiết về khung tham chiếu bậc 3/6 và các đơn vị được phép cấp các loại chứng chỉ (Xem Phụ lục 5 và 6)</i>			

4. Hồ sơ và lệ phí tuyển sinh

4.1. Hồ sơ tuyển sinh

- Hồ sơ dự tuyển được nộp dạng bản mềm (chụp ảnh bản gốc) gửi về mail: **tuyensinhlienganh@vnu.edu.vn**, bao gồm các giấy tờ sau:

- (1) 02 ảnh thẻ 3x4cm (nền trắng, áo có cổ).
- (2) 01 bản sao công chứng Bằng đại học và Bảng điểm đại học;
- (3) 01 bản sao công chứng minh chứng năng lực ngoại ngữ (chứng chỉ/chứng nhận/bảng đại học nước ngoài kèm Công nhận văn bằng);
- (4) 01 bản sao công chứng Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;
- (5) 01 bản sao công chứng Giấy khai sinh;
- (6) 01 giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa (trong thời hạn 6 tháng);
- (7) 01 phiếu đăng ký dự tuyển - [theo mẫu](#);
- (8) 01 sơ yếu lí lịch (có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác) - [theo mẫu](#);
- (9) Thư ứng tuyển - [theo mẫu](#);
- (10) Giấy xác nhận thâm niên của cơ quan công tác - [theo mẫu](#);
- (11) 01 bản sao công chứng các Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc Hợp đồng lao động (đối với thí sinh cần minh chứng theo yêu cầu);
- (12) 01 danh mục các công trình nghiên cứu khoa học (giải thưởng, bài báo...) kèm minh chứng (đối với thí sinh có bằng dưới loại Khá đăng ký ngành Biến đổi khí hậu định hướng nghiên cứu; Khoa học bền vững);

Download mẫu hồ sơ tuyển sinh tại: <https://bit.ly/hosothacsi> hoặc xem Phụ lục 7.

- Đăng ký hồ sơ trên Cổng thông tin tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn> hoặc gửi yêu cầu đăng kí vào hòm thư **tuyensinhlienganh@vnu.edu.vn** | Hotline 0981.290.448 | 0936.422.292 (Ms. Thảo) để được hỗ trợ đăng ký.

- Thí sinh cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ, giấy tờ và thông tin khai báo.

4.2. Lệ phí tuyển sinh

- Lệ phí: **420.000 đồng/thí sinh**, trong đó bao gồm:

+ Đăng kí dự thi: 60.000 đồng/thí sinh

+ Lệ phí dự thi: 360.000 đồng/thí sinh

- Thí sinh nộp lệ phí bằng 1 trong 2 cách sau:

+ Cách 1: Chuyển khoản

Tên tài khoản: Khoa Các khoa học liên ngành - ĐHQGHN

Số tài khoản: 21510001382779

Ngân hàng: BIDV Chi nhánh Cầu Giấy, Hà Nội

Số tiền nộp: 420.000 đồng

Nội dung nộp ghi: (Họ tên thí sinh) đăng kí dự thi thạc sĩ 2023

+ Cách 2: Tiền mặt

Nộp tại Phòng Kế hoạch – Tài chính, 501, Nhà G7, Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội (trong giờ hành chính từ 8h00 đến 17h00)

Ghi chú: Sau khi thí sinh hoàn thành việc đăng kí hồ sơ (trực tuyến) và nộp lệ phí, trong vòng 24 giờ, chúng tôi sẽ gửi tới thí sinh tài liệu và hướng dẫn ôn tập theo từng chuyên ngành.

5. Thông tin liên lạc

KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà G7, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 3754 7716 (Phòng Truyền thông và Tuyển sinh)

Hotline/Zalo: **0981.290.448** | **0936.422.292 (Ms. Thảo)**

Email: tuyensinhliennganh@vnu.edu.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/sis.vnu.edu.vn>

Website: <https://sisvnu.edu.vn> | <https://sis.vnu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT, ĐT&CTSV, TT&TS, Tho3.

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS.TS Nguyễn Văn Hiệu

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC CÁC NGÀNH PHÙ HỢP XÉT TUYỂN THĂNG

Thí sinh tốt nghiệp đại học chính quy loại Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) các chương trình đào tạo sau đây của Đại học Quốc gia Hà Nội:

1. Đối với chương trình thạc sĩ Di sản học

STT	CTĐT đại học	Đơn vị đào tạo
1	Lịch sử	Trường ĐH Khoa học Xã hội và nhân văn
2	Việt Nam học	
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
4	Nhân học *	
5	Hán Nôm	
6	Văn hóa học	
7	Ngôn ngữ học *	
8	Ngôn ngữ Trung Quốc *	Trường ĐH Ngoại ngữ

2. Đối với chương trình thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị

STT	CTĐT đại học	Đơn vị đào tạo
1	Quản lý đất đai	Trường ĐHKHTN
2	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	
3	Khoa học thông tin địa không gian	
4	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng – Giao thông	Trường ĐH Công nghệ

3. Đối với chương trình thạc sĩ Biến đổi khí hậu

STT	CTĐT đại học	Đơn vị đào tạo
1	Địa lý tự nhiên	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN)
2	Khí tượng học	
3	Thủy văn học	
4	Hải dương học	
5	Khoa học môi trường	
6	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
7	Tài nguyên và môi trường nước	
8	Quản lý tài nguyên và môi trường	
9	Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường	

4. Đối với chương trình thạc sĩ Khoa học bền vững

STT	CTĐT đại học	Đơn vị đào tạo
1	Địa lý tự nhiên	Trường ĐHKHTN
2	Khoa học môi trường	
3	Tài nguyên và môi trường nước	
4	Quản lý tài nguyên và môi trường	

**PHỤ LỤC 2. DANH MỤC CÁC NGÀNH, NHÓM NGÀNH ĐƯỢC DỰ THI
VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC TƯƠNG ỨNG**

1. Chuyên ngành Di sản học

STT	Nhóm ngành	Ngành, nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Học phần bổ sung kiến thức
1	Nhóm 1	- Các ngành: <i>Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Xã hội học; Nhân học; Bảo tàng học.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Khu vực học.</i>	- Địa lí Việt Nam - Môi trường và phát triển - Kinh tế phát triển Tổng số: 08 tín chỉ
2	Nhóm 2	Các ngành: <i>Địa chất học; Bảo tồn di sản kiến trúc - đô thị.</i>	- Lịch sử Việt Nam đại cương - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa Việt Nam - Kinh tế phát triển Tổng số: 11 tín chỉ
3	Nhóm 3	Các ngành: <i>Kinh tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư.</i>	- Lịch sử Việt Nam đại cương - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa đại cương - Địa lí Việt Nam - Môi trường và phát triển Tổng số: 14 tín chỉ
4	Nhóm 4	- Các ngành: <i>Lịch sử; Văn học; Địa lí học; Lưu trữ học; SP Ngữ văn; SP Lịch sử; SP Địa lí; SP Âm nhạc; SP Mỹ thuật.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Mỹ thuật.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Nghệ thuật trình diễn.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Nghệ thuật nghe nhìn.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Mỹ thuật ứng dụng.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Báo chí, truyền thông.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Du lịch.</i>	- Lịch sử Việt Nam đại cương - Địa lí Việt Nam - Môi trường và phát triển - Kinh tế phát triển Tổng số: 11 tín chỉ
5	Nhóm 5	Các ngành: <i>Công nghệ thông tin; Kiến trúc; Kiến trúc cảnh quan; Kiến trúc đô thị; Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý đô thị và công trình.</i>	- Lịch sử Việt Nam đại cương - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa Việt Nam - Địa lí Việt Nam - Kinh tế phát triển Tổng số: 15 tín chỉ

STT	Nhóm ngành	Ngành, nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Học phần bổ sung kiến thức
6	Nhóm 6	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành: <i>Quản lý nhà nước; Khoa học quản lý; Quản lý công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý dự án; Quản lý xây dựng; Kinh tế xây dựng; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Công tác xã hội.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Khoa học giáo dục.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Đào tạo giáo viên (trừ Sư phạm Toán học và đã có trong Nhóm 4).</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Thông tin - Thư viện.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Luật.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Khoa học trái đất (trừ chuyên ngành đã có trong Nhóm 2).</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử Việt Nam đại cương - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa Việt Nam - Địa lý Việt Nam - Môi trường và phát triển - Kinh tế phát triển <p>Tổng số: 17 tín chỉ</p>

Ghi chú: Trường hợp trong Bảng điểm đại học của thí sinh đã có học phần nào thì sẽ được xem xét để miễn học bổ sung phần đó.

2. Chuyên ngành Quản lý phát triển đô thị

STT	Ngành, nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Học phần bổ sung kiến thức
1	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành: <i>Mỹ thuật đô thị; Lâm nghiệp đô thị</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Kiến trúc và quy hoạch</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Quản lý xây dựng</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Xây dựng</i> 	Không cần bổ sung kiến thức
2	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành: <i>Quản lý nhà nước; Quản lý văn hóa; Địa chất học; Địa lý tự nhiên; Khoa học môi trường; Địa lý học; Thống kê; Bản đồ học; Phát triển nông thôn</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Quản lý tài nguyên và môi trường</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Quản trị - Quản lý</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Luật</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Kinh tế học</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Quản lý công nghiệp</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa</i> 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị; 2. Quản lý đô thị & chính sách đô thị; 3. Quy trình & phương pháp lập quy hoạch; 4. Quy hoạch phát triển đô thị bền vững; 5. Vật liệu kết cấu đô thị; 6. Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị;

STT	Ngành, nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Học phần bổ sung kiến thức
	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Xã hội học và nhân học</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Công nghệ thông tin</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Báo chí và truyền thông</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Kinh doanh</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Công tác xã hội</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Máy tính</i> 	<p>7. Phong thủy kiến trúc cơ bản.</p> <p>Tổng số: 21 tín chỉ</p>

Ghi chú: Trường hợp trong Bảng điểm đại học của thí sinh đã có học phần nào thì sẽ được xem xét để miễn học bổ sung phần đó.

PHỤ LỤC 3. VĂN BẰNG VÀ DANH MỤC NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN

1. Đối với chương trình Thạc sĩ Biến đổi khí hậu

- Văn bằng được xét tuyển (đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy dưới loại khá) thuộc các ngành sau:

+ Khoa học môi trường, địa lí, địa chất, địa chính, khí tượng, thủy văn, hải dương học, khoa học đất, sinh học, luật, kinh tế, xã hội học và nhân học, sư phạm, báo chí và truyền thông, lâm nghiệp, quản lí tài nguyên và môi trường, quản lí đất đai (đối với chương trình định hướng nghiên cứu).

+ Khoa học môi trường, khoa học trái đất, vật lí, hóa học, sinh học, toán học, luật, kinh tế, xã hội học, các ngành kĩ thuật và công nghệ, giáo dục học, báo chí tuyên truyền (đối với chương trình định hướng ứng dụng).

- Ngành nghề liên quan (dành cho thí sinh yêu cầu có kinh nghiệm): có ít nhất 1 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực về môi trường, luật, kinh tế, giáo dục, truyền thông, quản trị, kế hoạch, đầu tư.

2. Đối với chương trình Thạc sĩ Khoa học bền vững

- Văn bằng được xét tuyển (đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy dưới loại khá): tốt nghiệp các ngành về khoa học môi trường, khoa học trái đất, thống kê, luật, kinh tế, xã hội học và nhân học, giáo dục, báo chí và truyền thông, lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, quản lí tài nguyên và môi trường, quản lí đất đai, đầu tư, kinh doanh và quản lí, tài chính - ngân hàng - bảo hiểm, kế toán - kiểm toán, khoa học quản lí, quản trị nhân lực, sức khỏe, dịch vụ xã hội, kinh tế vận tải.

- Ngành nghề liên quan (dành cho thí sinh yêu cầu có kinh nghiệm): làm trong các lĩnh vực về môi trường, luật, kinh tế, giáo dục, truyền thông, quản trị và kế hoạch

PHỤ LỤC 4. ĐIỀU KIỆN MIỄN NGOẠI NGỮ

Thí sinh xét tuyển được miễn điều kiện về ngoại ngữ ở 1 trong 2 trường hợp sau:

1. Ứng viên đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài phù hợp với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm (tính đến ngày đăng ký dự tuyển) với điều kiện thí sinh có sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ (đủ 4 kỹ năng) để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi các cơ sở tổ chức thi chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN công nhận (**Phụ lục 5**). Riêng đối với các ngoại ngữ khác tiếng Anh, do tình hình thực tế tổ chức thi các chứng chỉ quốc tế ở Việt Nam, trong năm 2023, đơn vị có thể sử dụng giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ đủ 4 kỹ năng được ĐHQGHN công nhận (**Phụ lục 6**).

2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

**PHỤ LỤC 5. BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI VÀ CÁC ĐƠN VỊ
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ MỘT SỐ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC
SỬ DỤNG TRONG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI ĐHQGHN**

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	IELTS	TOEFL	CAMBRIDGE EXAM	VSTEP	APTIS (Aptis ESOL International Certificate)
Bậc 3	4.5	42 iBT Không chấp nhận chứng chỉ TOEFL iBT thi Online (Home Edition)	A2 Key 140 B1 Preliminary 140 B2 First 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage 140	VSTEP.3-5 (4.0)	B1
Bậc 4	5.5	72 iBT	A2 Key 160 B1 Preliminary 160 B2 First 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage 160	VSTEP.3-5 (6.0)	B2
Cơ sở cấp CCNN được công nhận	Bristish Council (BC), International Development Program (IDP), Cambridge ESOL	Educational Testing Service (ETS)	Cambridge ESOL	27 cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (Phụ lục 6)	Bristish Council (BC) (được cấp từ ngày 16/11/2022 bởi các công ty hoặc tổ chức do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 3646/QĐ-BGDĐT)

Một số chứng chỉ ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	TIẾNG NGA	TIẾNG PHÁP	TIẾNG ĐỨC	TIẾNG TRUNG	TIẾNG HÀN QUỐC	TIẾNG NHẬT BẢN
Bậc 3	ТРКИ-1	DELFB1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD -Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK bậc 3	TOPIK II (Bậc 3)	JLPT N3; NAT TEST 3Q; J-TEST (400)
Bậc 4	ТРКИ-2	DELFB2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4 ECL B2	HSK bậc 4	TOPIK II (Bậc 4)	JLPT N2 (90); NAT TEST 2Q (100); J-TEST (600)
Cơ sở cấp CCNN được công nhận	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	Bộ Giáo dục Pháp	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ, Bắc Kinh, Trung Quốc (*)	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)	Japan Foundation (JLPT); Senmon Kyouiku Publishing Co.,Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J-TEST)

Ghi chú: () Cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung có hiệu lực áp dụng từ ngày 16/01/2023 (trước thời điểm này là Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc). Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được để được dự thi.*

**PHỤ LỤC 6. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH
ĐƯỢC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG NHẬN (TÍNH ĐẾN ĐẦU NĂM 2023)**

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	Chứng chỉ	Chứng nhận			
		Tiếng Anh (*)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	v	v	v	v	v
2	Trường ĐH Hà Nội	v	v	v	v	v
3	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	v	v	v	v	
4	Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh	v	v	v		
5	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	v	v			
6	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	v				
7	ĐH Bách khoa Hà Nội	v				
8	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TPHCM	v				
9	ĐH Thái Nguyên	v				
10	Trường ĐH Cần Thơ	v				
11	Trường ĐH Nam Cần Thơ	v				
12	Trường ĐH Vinh	v				
13	Học viện An ninh nhân dân	v				
14	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	v				
15	Trường ĐH Thương mại	v				
16	Trường ĐH Ngoại thương	v				
17	Học viện Khoa học quân sự	v				
18	Học viện Cảnh sát nhân dân	v				
19	Trường ĐH Quy Nhơn	v				
20	Trường ĐH Tây Nguyên	v				
21	Trường ĐH Sài Gòn	v				
22	Trường ĐH Văn Lang	v				
23	Trường ĐH Trà Vinh	v				
24	Trường ĐH Ngân hàng TPHCM	v				
25	Trường ĐH Công nghiệp TPHCM	v				
26	Trường ĐH Công nghiệp thực phẩm TPHCM	v				
27	Trường ĐH Kinh tế Tài chính TPHCM	v				

Ghi chú: () Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020.*

PHỤ LỤC 7. MỘT SỐ MẪU GIẤY TỜ TRONG HỒ SƠ

1. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THẠC SĨ NĂM 2023

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin cá nhân:

Họ và tên:	Giới tính:
Ngày sinh:	Nơi sinh:
Dân tộc:	Tôn giáo:
Ngày cấp CCCD:	Số CCCD:
SĐT:	Nơi cấp CCCD:
Hộ khẩu thường trú:	Email:
Nơi ở hiện nay:	

1. Thông tin về chuyên môn/việc làm:

Cơ quan công tác: Chức vụ:

Thâm niên công tác:

Chuyên môn công tác:

Thâm niên công tác trong lĩnh vực liên quan? Tại các cơ quan, tổ chức nào? (liệt kê thêm nếu có, và gửi kèm minh chứng hợp lệ trong bộ hồ sơ bản cứng)

.....

.....

.....

3. Thông tin về tốt nghiệp đại học:

Trường tốt nghiệp:

Ngành tốt nghiệp:

Năm tốt nghiệp: Xếp loại: Hệ đào tạo:

B. ĐĂNG KÝ DỰ THI

Đơn vị đào tạo: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

Bậc đào tạo: Thạc sĩ - Chuyên ngành: Khoa học bền vững Biến đổi khí hậu
 Di sản học Quản lý phát triển đô thị

Tên văn bằng, chứng chỉ miễn ngoại ngữ (nếu có, VD: VSTEP B2; IELTS 5.5...):

Người đăng ký

Chú ý: thí sinh in và điền thông tin theo mẫu phiếu đăng ký này và gửi lại vào email tuyensinhliengnganh@vnu.edu.vn kèm với (1) CMT/CCCD; (2) Ảnh scan 4x6; (3) Ảnh scan bằng và bảng điểm đại học (4) Chứng chỉ ngoại ngữ (Anh, Nga, Trung, Đức, Pháp – nếu có) để đăng ký dự thi.

2. MẪU THƯ ỨNG TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ỨNG TUYỂN

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN

Tên tôi là:

Năm sinh:

Địa chỉ cư trú:

Đơn vị công tác:

Chuyên môn phụ trách:

Chuyên ngành đăng ký xét tuyển:

(Nội dung đơn xin học – phần này do thí sinh tự trình bày)

Nên đảm bảo các thông tin sau trong nội dung: Động cơ học tập:

- *Thể hiện được sự mong muốn nâng cao kiến thức và kỹ năng (đam mê, kinh nghiệm, mục tiêu phát triển...). Ví dụ: mong muốn mở mang học vấn, phát triển sự nghiệp, từ niềm đam mê, phù hợp với kiến thức và kinh nghiệm của mình, câu chuyện đã từng trải qua, lựa chọn nghiên cứu lĩnh vực này vì đây là vấn đề cấp bách, chưa được xã hội giải quyết, muốn tiếp cận tri thức nhân loại..., muốn đóng góp vào nền kinh tế, giáo dục quê hương, giúp đỡ những người khó khăn...*
- *Thể hiện được tinh thần sẵn sàng tham gia vào các hoạt động của chương trình (sắp xếp quản lý thời gian; khả năng nghiên cứu khoa học...)*
- *Chỉ ra được định hướng phát triển bản thân và chuyên môn của thí sinh từ chương trình đào tạo.*

Kết luận:

Phần thể hiện lời hứa của thí sinh đối với Khoa sau khi trúng tuyển (về việc chấp hành kỷ luật, đảm bảo học tập, tham gia nghiên cứu...)

Nếu được trở thành học viên của Khoa Các khoa học liên ngành, tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những nội quy, quy định và đảm bảo thời gian học tập, nghiên cứu trong chương trình.

Chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng.....năm 20...

3. MẪU XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20

GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN CÔNG TÁC

Kính gửi: - Ban chỉ đạo tuyển sinh sau đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Hội đồng tuyển sinh SDH Khoa Các khoa học liên ngành

(Cơ quan)xác nhận:
Anh (chị):
Sinh ngày:, tại
Quá trình công tác:

STT	Thời gian công tác (từ...../.....đến...../.....)	Nơi công tác	Chức vụ

Nay cơ quan chúng tôi xác nhận thời gian công tác của anh (chị):.....
như trên là hoàn toàn đúng.

Kính đề nghị quý hội đồng tạo điều kiện giúp đỡ.

Trân trọng cảm ơn.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Kí tên và đóng dấu)

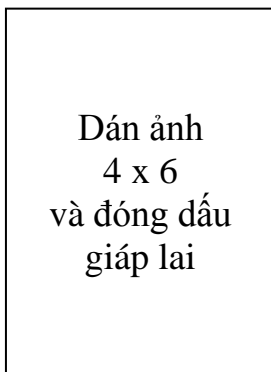
4. MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN
NGÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dành cho thí sinh xét tuyển Sau Đại học của VNU.SIS)



Họ và tên :

Ngày sinh : Nam, nữ:.....

Nơi sinh : (Huyện, tỉnh).....

Quốc tịch :

Hộ khẩu thường trú :

.....

Đối tượng ưu tiên :

Dân tộc : Tôn giáo :

Điện thoại liên hệ: Cố định: Di động:.....

Cơ quan công tác : ĐT:

Chức vụ : Địa chỉ cơ quan:

.....

Ngày và nơi vào Đoàn :

Ngày và nơi vào Đảng :

Chức vụ cao nhất đã qua về Đảng, Đoàn, lớp :

Ngày nhập ngũ : Ngày xuất ngũ :

Địa chỉ liên hệ (ghi rõ số nhà, thôn, xóm) :

.....

Quá trình hoạt động của bản thân (ghi rõ từ tháng, năm, làm gì, ở đâu):

Từ tháng/năm	Đến tháng/năm	Làm gì	Ở đâu

Họ và tên bố : Sinh ngày :

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay :

Nơi công tác :

.....

Họ và tên mẹ : Sinh ngày :

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay :

Nơi công tác :

Anh chị em ruột, vợ hoặc chồng, con (nếu có)

(Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác, học tập của từng người)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Lời cam đoan : Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
công tác hoặc của UBND xã, phường**

Ngày tháng năm 20

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)